

Depot legal

*Imp. Editeurs
Nhat Nam
Eivage Hooc each
Hanoi le 3/8/35*

NGÔ-TẮT-TỔ SOẠN

NHỮNG TRẬN **ĐỒ MÁU** HỒI NGƯỜI
Pháp mới sang ta đến ngày nay



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 21012

Ông Phó-băng-Long đứng trước cửa thành Hà-nội
Có đủ hình vua Hàm-nghi hồi mới lên ngôi, và bây giờ, vua
Đồng-khánh, Thành thái, Duy tân, và vua Bảo-đại cùng các yếu-
nhân Pháp, Nam như: Tôn-thất-Thuyết ; Nguyễn-văn-Tường,
Hoàng-Diệu, Phan-thanh-Giản, Nguyễn-tri-Phương vân vân

NHẬT - NAM THƯ - QUÁN

102 Hàng Gai Hanoi, xuất bản giữ bản-quyền

Cuốn 4

(1935)

Giá 3 Xu

8° 2150

Giữa giờ Mão, thấy có thư của Henri-Rivière đưa lên, trong thư đại ý hỏi vì lẽ gì mà trong thành sắp sửa binh - lính, bèn cho đến đúng 8 giờ thì binh-lính phải giải-tán, cho hết, các quan phải xuống hết đồn Thủy nghe lệnh. Nếu chậm, quân Pháp sẽ lên đánh thành.

Hoàng-diệu đi một lượt khắp các cửa thành kể với các quan lời lẽ trong bức thư ấy, và nói cho biết rằng cái giờ chiến-tranh đã sắp đến nơi, ai nấy đều phải hết sức. Khi đến Cửa Tây, Tôn-thất-bá tình-nguyện đi xuống đồn Thủy điều-đình với Henri-Rivière, làm kế hoãn binh, Hoàng-diệu bằng lòng.

Tôn-thất-bá đi rồi, Hoàng-diệu lại đi khắp mặt thành, lấy lời trung - nghĩa biểu-dụ quân-lính và các tướng-tá, ai nấy đều cảm-động, Nhất là các quan văn-võ, người nào cũng ra bộ hăng hái, thề xin chết với thành-trì.

Đầu giờ Thìn về mạn đồn Thủy, kèn trận thổi vang, một lát, Henri-Rivière kéo quân lên đến ngoài thành, chia ra nhiều toán, bõ vây quanh thành, quân ta đóng chặt cửa canh giữ.

Tức thời Henri-Rivière hô lính bắn vào cửa đông, súng rồ ùng ùng, trên thành đạn bay như mưa. Bên ta, khắp bốn cửa thành đều nổi trống-trận, các súng Thần-công đại-bác nhất-tề bắn ra, tiếng nổ vang trời động đất. Hoàng-diệu tay cầm gươm, tay cầm cờ-lệnh đi trên mặt thành đốc chiến. Mấy nơi xa xa ngoài chân thành, dân hàng phố đi xem đông như kiến cỏ.

Giữa giờ Thìn, ngoài thành, về mặt cửa đông, thấy có tiếng reo ầm-ầm, một phát thần-công trên thành bắn xuống, trúng vào một đám quân Pháp, ba tên lính Pháp vỡ đầu vỡ ngực mà chết.

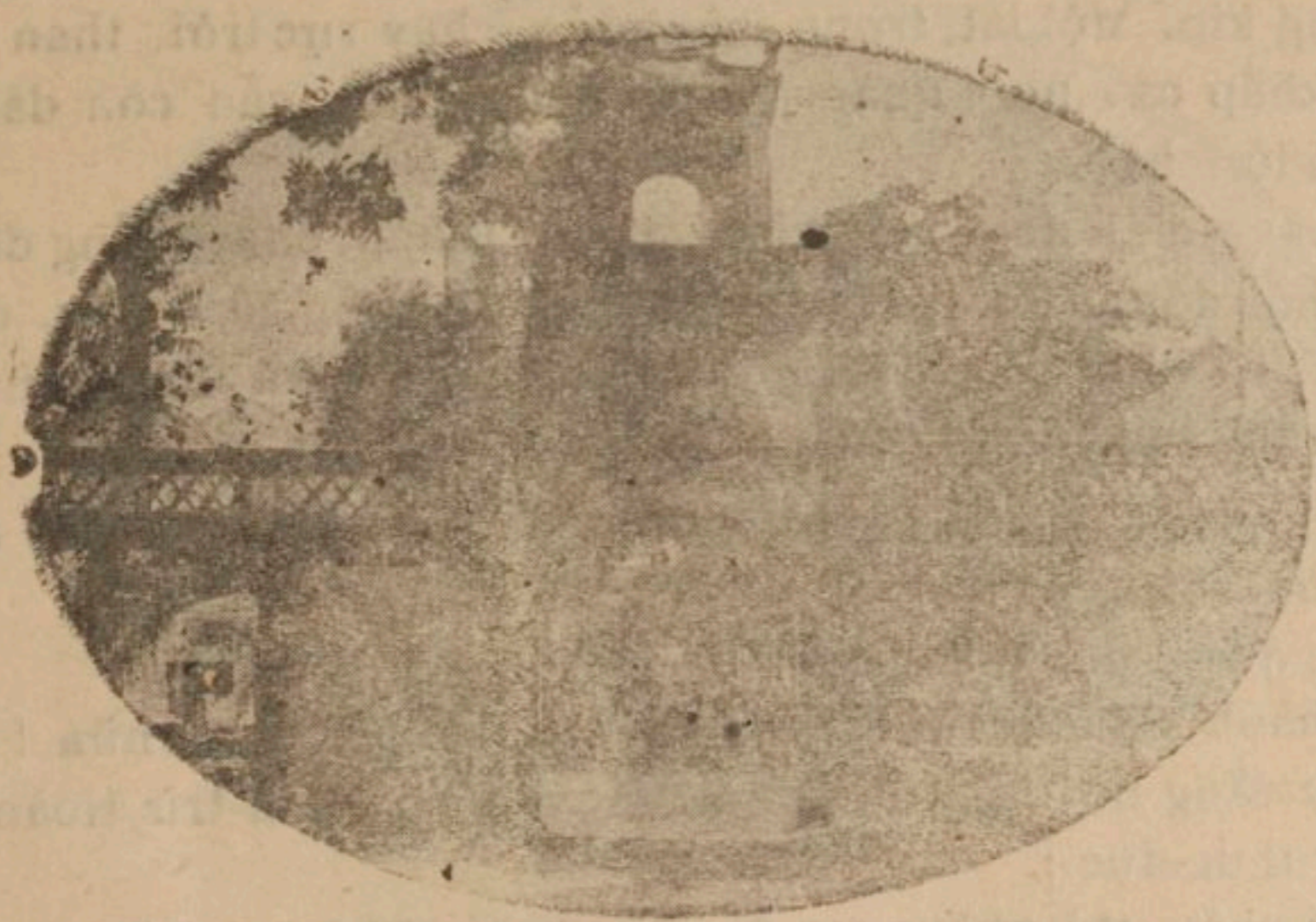
Mấy trăm khẩu trên thành hết thầy chĩa xuống mà bắn, quân Pháp chết hại rất nhiều, súng ở dưới thành bắn lên càng dữ. Hoàng-Diệu vẫn xông-pha trên thành đốc-chiến!...

Quân ta tuy đã nhiều người phải đạn, nhưng vẫn hăng-hái, súng bắn không lúc nào dứt tiếng, dưới thành khói tỏa mù-mịt, người chết ngổn-ngang.

Cuối giờ Thìn, quân ta có chiến thắng-thế.

Cửa đông mở toang, Phó-hãng-Long tay cầm đại đao đem 50 võ-sĩ xông-xô đánh ra, cả toán quân Pháp đó, đều chĩa súng bắn vào.

Nhanh như cắt, dữ như cọp, Phó-hãng-Long xông thẳng vào đám quân Pháp, chém giặc, chém ngang, thanh gươm trong tay quay lít như cái chong-chóng.



Ô quan-chương ở Hà-nộ

Giờ đưa đến đâu, quân địch cụt đầu xả vai đến đó ; 50 võ-sĩ hết thấy liều chết tiến lên, chém giết lung-tung, quân Pháp không kịp bắn súng, phải quay lưng-lẻ mà chạy, Henri-Rivière đốc một toán ở mạn cửa Bắc, xuống cửa cửa Đông.

Trên thành tiếng nổ càng kịch-liệt, trong thành ngoài thành, tiếng reo và tiếng vỗ tay vang một góc trời.

Giao-chiến đến hết giờ Mùi, quân Pháp đã thấy núng thế.

Bỗng ở cửa Tây, lửa cháy bùng-bùng, tiếng kêu inh-ỏi, rồi thì cửa thành mở tung, đại-đội quân Pháp kéo ồ vào. Mấy tay võ-sĩ tất-tả đến báo Hoàng-diệu :

— Thủ-hạ của quan Ân-sát làm nội-ứng cho bên địch, họ đã mở cửa cho quân địch tiến vào!

Giữa lúc đó, quân Pháp ở mặt cửa Nam, cửa Bắc đổ cả đến mặt cửa Tây, tấp-nập kéo vào trong thành. Xông đến đốt-phá kho thuốc và các dinh-trại, quân ta chống-cự không kịp. Một lát, trong thành lửa cháy rực trời, than do bay khắp các phố, quân Ta với quân Pháp vẫn còn đánh nhau-lộn bậy.

Hoàng-diệu đem mấy võ-sĩ xuống thành, chạy thẳng đến nhà hội-đồng, thì ra các quan cũng đã nấp cả ở đấy, chỉ thiếu Tôn-thất-Bá ! Cất giọng kháng-khải và hùng-dũng, Hoàng-diệu bảo với các quan :

— Giờ chết đã đến nơi rồi. Chúng ta phải lấy cái chết mà đền ơn nhà nước.

Các quan đều hăng-hái :

— Thành đã mất rồi, Chẳng chết thì sống làm gì nữa !

Tuy rằng nói vậy, nhưng ai nấy vẫn còn trù-trừ, Hoàng-Diệu thúc-dục :

— Có chết thì chết ngay đi, sống một lúc nữa sẽ bị nhục,

mà không chết được.

Trần-bình-Tri cung-kính và nói :

Xin mời cụ lớn đi trước, anh em chúng tôi theo sau.

Hoàng-Diệu cau mặt và thét thật lớn :

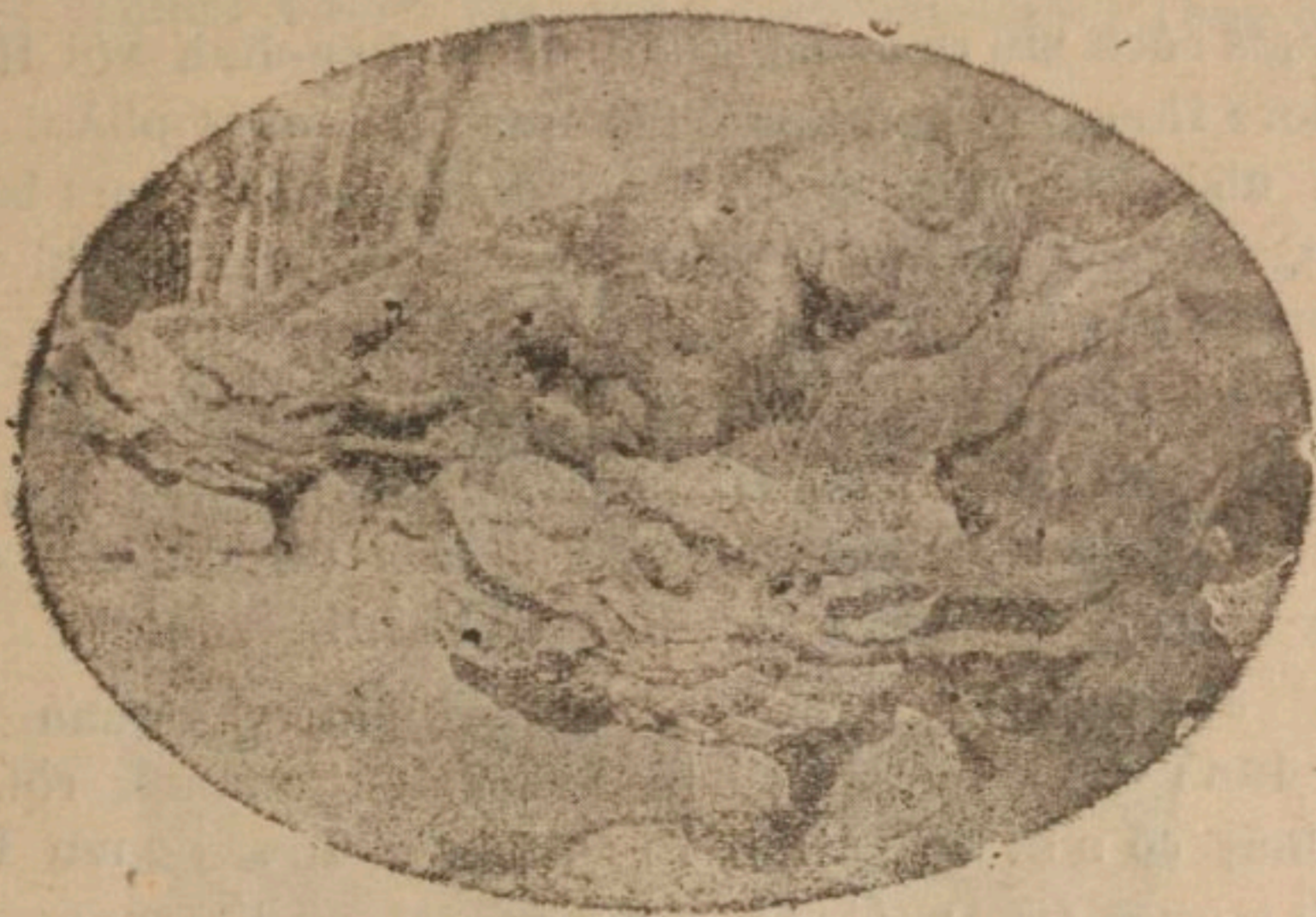
— Ai chết thì chết, ai không muốn chết cứ sống, có phải là miếng ăn uống mà còn ấp-tồn!

Rút lời, Hoàng-Diệu đứng-dù ng chạy ra sau nhà, trèo lên cây táo, thắt cổ !

Độ vài khắc. Quân Pháp đã vào đầy cả trong thành, xông-xáo khắp mọi nơi, lùng bắt các quan. một mặt họ đi đốt phá kho-tàng. Lục-soát các nơi, cướp lấy tiền-bạc.

Henri-Rivière một mặt đốc quân lùng bắt các quan, một

Bạc rỗng đá của lầu Kính-thiên trong thành Thăng-Long



*Đi qua năm cửa động lòng thơ,
Rỗng đá bây giờ gọi biếng 'hư' !...*

(Thơ «hoài-cổ» của Bà-huyện Thanh-quan)

mặt sai người tìm Tôn-thất-Bá.

Nhưng Tôn-thất-Bá nào có đi đâu mà phải tìm ? ông ta hiện ở Đồn-thủy, trong trại quân của Henri-Rivière.

Số là từ đêm mồng 7, sau khi tan cuộc hội-nghị ở nhà hội-đồng, trở về nhà riêng, quan án « la ngọc cảnh vàng » biết rằng quân mình không thể địch nổi quân Phú-lãng-sa, đánh nhau chắc phải nguy-hiểm ; vả lại chính mình đã phạm cái tội ngủ gật trong nhà hội-đồng, nếu đến tai vua, cũng khó sống mà ở được. Vì vậy, khi ra cửa thành, ngài mới sai người lên xuống Đồn-thủy, xin làm nội-ứng cho quân Phú-lãng-sa, hẹn rằng hễ thấy cửa Tây lửa cháy, cứ việc kéo quân mà vào, trong thành có người mở cửa, không phải đánh trác gì cả. Hôm sau, Tôn-thất-Bá muốn tránh cho khỏi cái vạ « Tên bay, đạn lạc » trong khi v thành ngài mới giả cách xin ra ngoài thành để đi điều-đinh với Henri-Rivière. Hoàng-Diệu không biết quan Ái mưu-phản, nên mới nhận lời cho đi. Chẳng ngờ Tôn-thất-Bá vừa buông thang trên mặt xuống và vừa trèo ra khỏi thành, thì quân Pháp đã bắn âm âm vào thành. Rồi đến khi hai bên giao-chiến dữ-dội thì thủ-hạ của vị Tôn-thất ấy ở mặt cửa Tây, liền đốt kho thuốc súng lam hiệu, mở toang cửa thành đón quân Phú-lãng-sa vào, còn ông Tôn-thất thì đã ở yên dưới Đồn-thủy, chờ xem cuộc thất-thủ của Hà-thành !

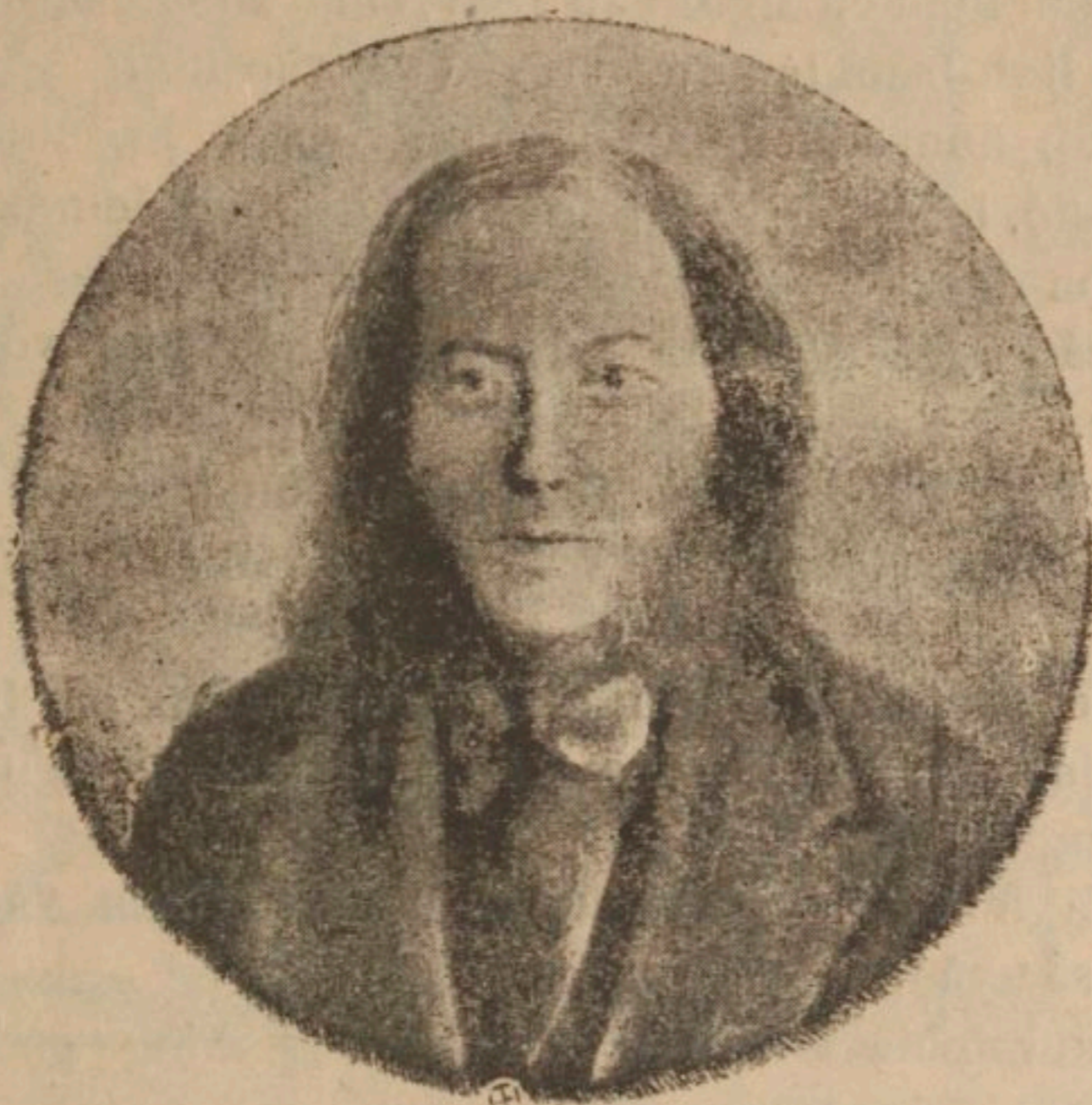
Lúc ấy, nghe thấy tiếng súng đã thưa, vị quan Tôn-thất đoán chắc quân Phú-lãng-sa hạ được thành rồi. Một lát, thấy có một toán lính Pháp xuống đón, vị quan Tôn-thất mừng rỡ, ngài bèn mũ-áo chỉnh-tề, theo bọn lính đó lên thành. Henri-Rivière bảo, ngài hãy tạm ngồi ở chờ khi bắt đủ các quan sẽ cùng bàn định.

Toán lính đi lùng mấy ông kia, họ đã tìm-nã khắp các dinh-trại và nhiều nơi hẻo-lãnh, kin-đảo, không thấy một người nào hết, gia-quyển của các ông ấy cũng đã trốn ra ngoài thành từ khi sắp-sửa giao-chiến, không bắt được ai.

Cuối giờ Tuất, quân ta những kẻ sống-xót, đều chạy ra hết ngoài thành. Henri-Rivière cắt lính canh-gác bốn mặt, tự mình đóng quân trong hành-cung và gọi Tôn-thất-Bá đến đó bàn việc.

Nhân có công làm nội-ứng, Tôn-thất-Bá năn-ni xin với Henri-Rivière cho mình làm chức Hà-Ninh tổng-dốc thay chân Hoàng-diệu!

Nhưng Henri-Rivière cũng hiểu quan-chế An-nam đương ở chức Án-sát mà nhẩy ngay lên ngôi, Tổng-dốc,



— M. Henri Rivère đánh thán hà-nộ

vượt nhiều bậc quá, e rằng lòng dân không phục, mới cho Tôn-thất-Bá quyền-lãnh chức tổng-đốc Hà-nội, đóng tại dinh tổng-đốc, dùng ấn tổng-đốc mà thi-hành mọi việc.

Luôn đêm ấy Tôn-thất-bá sai các nhà thơ thảo nhiều *yết-thị*, rán khắp các nơi, và truyền những bách-hộ, thiên-nộ phải sai Xá đi rao trong phố, cho dân biết rằng trong thành hiện đã yên-ôn, quan tổng-đốc mới đã nhận chức, nhân-dân cứ việc làm ăn không lo-sợ gì. Rồi ngài tự-thảo tờ biểu dâng vua. Đại ý nói việc thất-thủ Hà-nội, hoàn-toàn là lỗi tại Hoàng-diệu. Bởi tại Hoàng-diệu vụng-dường giao-thiếp, cho nên mới có sự đó! Nay « qui-quan » tuy đã hạ thành Hà-nội, nhưng vẫn không muốn chiếm-giữ, và định giao lại trả ta. Vì « qui-quan » cố ép, mình phải quyền chức Tổng-đốc Hà-nội cho yên công việc, xin nhà vua mau mau cử người ra thay. Thảo xong, Tôn-thất-Bá giao cho lính-trạm lập tức truyền đệ vào kinh.

Sáng sớm hôm sau, quan quyền tổng-đốc hạ-lệnh, cho các thiên-hộ, bách-bộ, trưởng-phố đều phải đem phu vào thành dọn-dẹp.

Quang-cảnh trong thành bữa nay khác hẳn với mấy bữa trước.

Tiếng súng tuy im, hơi thuốc vẫn còn khét lẹt !

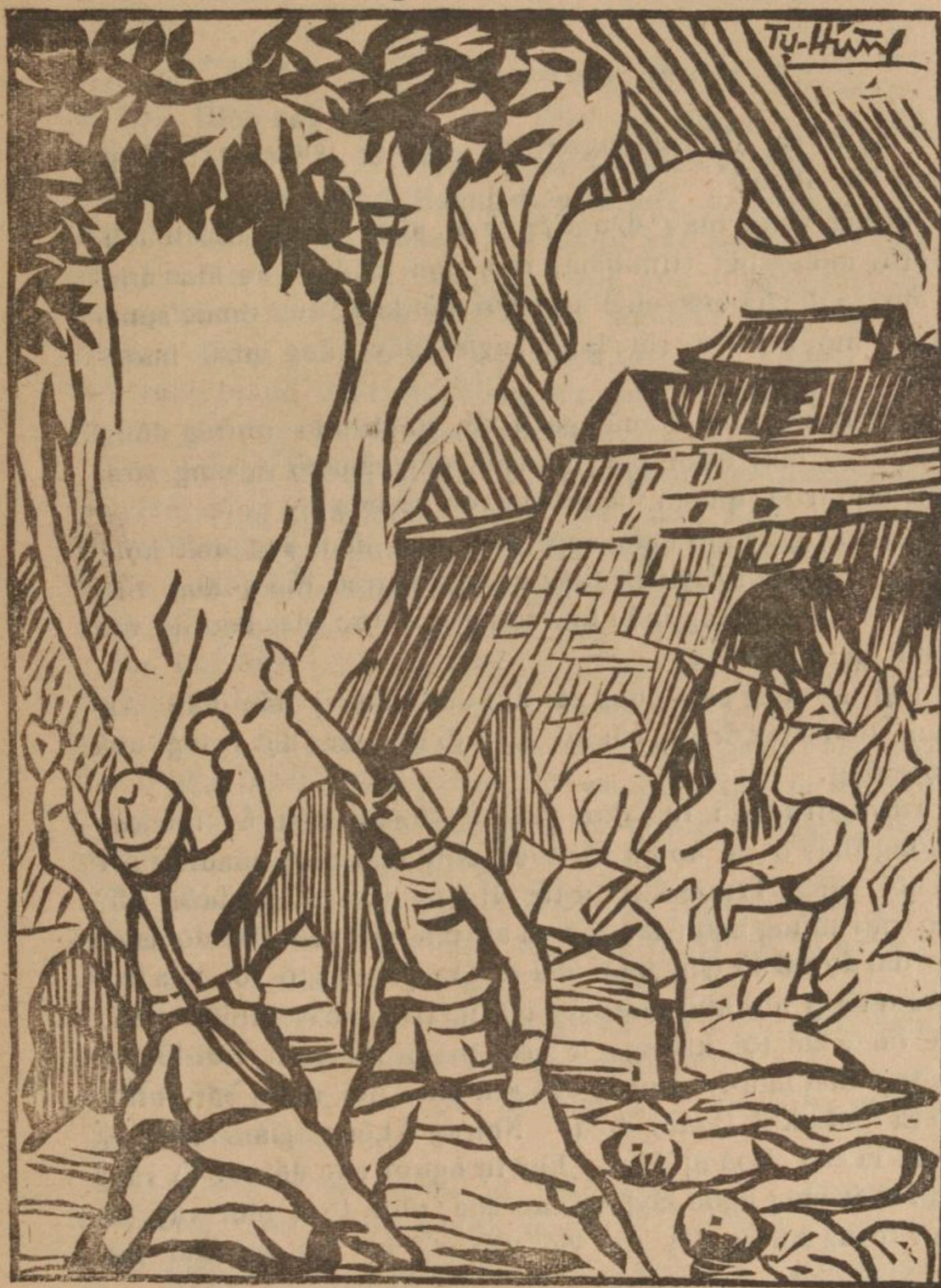
Dớt i những đoạn thành sứt-lở, vôi tan gạch vỡ từng-tàn.

Các kho thuốc, các trại lính đã thành những bãi tro tàn, những khúc sà, cột, dường, kèo cháy dở, ngọn lửa vẫn bốc lên nghi-ngút.

Mấy trời ồ-thụ nơi chân thành bị lửa chạm vào, đều thành ra sắc vàng sám!

Cạnh những đám tro tàn, trên những đống gạch vỡ

Quân Pháp đã vào thành



Tôn-thất-Bá làm phản đốt kho thuốc súng, thay cờ
Ba-sắc và mở cửa thành cho quân Pháp ủa vào.

xác người cái xấp, cái ngửa, cái ngang, cái giọc, chồng chất lên nhau!

Những vũng máu đào trên mặt đất, đông lại thành những miếng tiết tím-bầm, ruồi đậu, nhặng bâu, kín mít!

Mùi tanh của máu chết hợp với mùi khét của thuốc súng, thành một thứ hơi rất lạ, ai ngửi thấy cũng phải buồn-nôn.

Khiêng xác chết, khuôn gạch vỡ, quét dọn những đồng tro-lhan... mấy trăm dân phu cầm đầu cầm cổ từ sáng sớm đến non trưa, quanh thành vẫn còn bẽ-bộn.

Khoảng giữa giờ mào, một bọn dọa đến sau nhà hội-dồng, trông lên cây táo, thấy có người treo lún g-lẳng. Bấy giờ mới biết Hoàng-diệu thất cổ tự-tạ, tức thì bọn đó vào trình Henri-Rivière.

Đại-tá cũng cảm-dộng cái khí-tiết của vị lão-thần An-nam, liền chạy ra coi, rồi sai hạ xuống đem đặt trong nhà hội-dồng.

Tương-truyền : lúc đưa thi-thẻ Hoàng-diệu ở trên cây xuống thấy ở vạt áo có bài biểu chữ toàn bằng máu. Người ta nói rằng : Trước khi tự-tử, Hoàng-diệu đứng dưới gốc táo cắn thủng ngón tay lấy máu mà viết ra. Bài đó chép lại dài độ hai tờ giấy bả, đại-đề tác -giả dãi-tỏ với vua Tự-dĩre những nỗi khổ-tâm của mình trong bấy nhiêu năm, và vái tạ cái tội không giữ được thành Hà-nội. Lời-lẽ thật thõng-thiết lâm-ly, những câu «tứ lục» đối nhau rất chính rõ ra khẩu-khi Hoàng-diệu. Nhưng không giám chắc có thực là của Hoàng-diệu, hay tự người nào đặt ra. Vì rằng chữ viết bằng ngón tay, khổ nó chắc phải lớn, như vậy, số chữ trong hai tờ giấy bả viết vào một cái vạt áo, khổ mà

đủ chỗ. Hiện nay những nhà Nho già, nhiều người còn thuộc, tiếc rằng vì lẽ riêng không thể dịch cả vào đây.

Trong khi còn sống, Hoàng-diệu là bậc công-minh, rất được lòng dân, nhất là dân trong thành phố Hà-nội. Vì vậy, nghe tin ông ấy tự-tận, khắp cả trong phố ai cũng thương tiếc ngậm-ngùi. Bảy giờ mấy người can-dảm và có nghĩa-khí mới đứng đầu cho một bọn năm, sáu chục người, kéo vào trong thành xin quan Tổng-dốc mới và Đại-tá Henri-Rivière cho đem thi-thẻ quan Tổng-dốc cũ ra ngoài an-tàng.

Tôn-thất-bá không muốn để cho danh-giá Hoàng-diệu tăng lên, cũng định không nghe lời dân. Nhưng Đại-tá Henri-Rivière vừa phục cái khi-tiết của Hoàng-diệu, vừa muốn mua chuộc lòng dân, thấy dân xin phép thì nhận lời luôn. Tôn-thất-bá cũng phải can-rằng mà nín!

Sau khi được phép mai-táng vị trung-thần của Hà-thành, bọn dân thành phố chia ra nhiều toán, kẻ thì sắm-sửa quan-tài và đồ khâm-liệm, đem vào trong nhà hội-dồng, khâm-liệm thi-thẻ Hoàng-diệu, đặt vào quan tài, rồi lập bàn thờ tại đó; người thì đi khắp từng nhà quyền tiền quyền bạc mua sắm các đồ hàng-tương.

Cái chết oanh-liệt của quan Tổng-dốc Hà-ninh như dục-giã lòng hào-hiệp của dân Hà-nội, nghe tin có việc di quyền, hàng phố thi nhau mà cúng.

Giữa nơi thành-quách lồi-tàn, cỏ-cây đã a vết máu, đám tang vô-chủ bỗng thành một cuộc linh-dinh!

Hàng phố bàn nhau, định đưa quan-tài Hoàng-diệu xuống chôn ở dinh Đốc-học.

Trong lúc ấy vẫn chưa ai thấy mấy ông tuần-phủ, bố-chính, Đề-dốc, lĩn h-binh ở đâu.

Sợ nhớ đến sáng ngày mồng 8, khi sắp giao-chiến

sẽ chén rượu đổ trên mặt thành, những ông nào còn cùng Hoàng-Diệu thể cùng sống thác. Bây giờ Hoàng-Diệu đã chết, các ông chắc không muối mặt mà sống cho đành. Người ta bảo nhau dỡ những đồng xác chết chưa kịp chôn, dưới những đồng tường chưa kịp dọn, coi có thấy ông nào hay không.

Nhưng mà không, bao nhiêu kẻ chết đều là những tay võ-sĩ lính-tráng ty-tiểu, dân-phu hèn-mọn, không lần có ông quan nào! (1)

Hỏi mãi, hỏi mãi, người ta mới biết trong khi nhốn-náo, hai quan tuần-phủ, bố-chính đã lẫn vào đám loạn-quân trốn ra ngoài thành, hiện đã có kẻ trông thấy. Duy còn quan đề-đốc thì vẫn tuyệt không lung-tích.

« Ông này khẳng-khái hơn hai ông kia, chắc ngài Phải chết, chớ không chịu sống!» Nghĩ vậy, hàng-phố cố sức cắt người đi tìm xác quan Đề-đốc, để đem vào Dinh Đốc-học hợp-táng với quan tổng-đốc Hà-ninh.

Ke rằng ngài nhảy xuống hồ, người rằng ngài dầm xuống giếng, hồ cũng mò, giếng cũng lội, vẫn chưa thấy gì.

Thì ra quan Đề-đốc cũng như hai quan tuần-phủ, bố-chính, muốn chết mà không chết được, cho nên cũng đành phải trốn.

Ngô-khoai đã rõ, hàng phố mới định giờ làm lễ an.

Ông Phó-bảng-Long, ông Cử-thiện và những võ-sĩ đã can-đảm xông vào lửa đạn, sau khi biết rằng: T. t. Bá nội-công rất là phần-vất, đã toan cùng nhau liều chết, song nghĩ như vậy cũng vô-ích. Bèn về mở trường dạy võ. Những ông Nguyễn-Khuyến v. v. giờ là học-trò cụ Bảng. Cụ Bảng còn 3 người con trai: các ông, Lân, Mai hiện làm ở nhà Địa-Ôc N. H. và ông chủ hiệu mũ Đại-thành. Ông Liên con cụ Cử-Thiện làm cai thơ-lại mới chết 5 năm nay

tàng Hoàng-Diệu.

Sớm mồng 10, khoảng đầu giờ Dần, trời chưa sáng rõ, trong nhà hội-dồng, ba hồi trống cái vừa dứt, tiếp luôn đến ba hồi chiêng, dân-phu ăn-bận đồ tưng, đã đem bộ đòn bát-cống, mấy chiếc hương-án, long-đình và các nghi-trượng, rước quan-tài Hoàng-diệu đi ra cửa đông.

Trên trời, bóng mây sầm tối, hơi sương mờ-mịt, ngọn cây đều ủ-rũ la-dà!

Đám tang từ-từ tự trong cổng thành tiến ra.

Ngọn cờ không gió, lướt-thướt rủ dưới chùm mao!

Mấy hàng dùi đồng bát-bửu siêu-seo ngã - nghiêng, coi như ý ngơ-ngác.

Tiếng chiêng rền-rĩ, khoan-thai điềm với tiếng trống thình-thình.

Dịp sáo khi nhật khi thừa, sen với dịp kèn lúc chìm lúc bổng, cái giọng nã-nùng ai-oán, đục thêm nỗi buồn-rầu!

Hoa cỏ bên đường, dường như có vẻ bẽ-bàng, tiếc ông chủ đáng yêu của nó.

Tuy không có môn-sinh, đệ-tử, hay là họ-hàng, ruột thịt của người qua đời, nhưng người đi đưa rất đông, đám tang kéo dài suốt mấy phố!

Đúng giữa giờ Mão, người ta đã rước linh-cữu Hoàng-Diệu đến dinh Đốc-học (tức là khu đất chỗ dãy phố tên quan Cựu kiến-trúc kỹ-sư Lagisqué bây giờ.)

Vài tuần tế-viếng, một năm dất vàng, cái ông hôm

xưa hai tay hai gươm, hò-hét trên mặt thành, hôm nay đã hóa ra người thiên cổ!

Bấy giờ vì kính-trọng cái chết của Tổng-dốc họ Hoàng các quan nhiều ông có câu đối phúng, nghe như triều-đình cũng có một câu.

Soạn giả chỉ nhớ vài câu, lược dịch ra đây:

« *Bạn ta không chết đâu, bốn bề chín châu đồn nghĩa-khải;*

« *Đất này chạnh nhớ tôi, mười năm hai lượt khóc anh-hùng (1)*

Hai câu này nguyên Hán-văn của ông Bùi-di như vậy:

« *Bất tử cố-nhân, tứ hải cửu châu văn nghĩa-khải;*

« *Hữu hoài ngộ-thổ, thập niên lưỡng độ khắp anh-hùng* »

« Ông không chịu sống ^mliều^{*}, chẳng thẹn mười năm người nghĩa-liệt.

« Tôi những dài than thổ, sao đây sáu lĩnh góc giang-sơn, (2)

Hai câu này nguyên Hán-văn của ông Nguyễn-chính như vậy:

« *Quân năng bắt cầu sinh, ưng vô-quý thập niên liên nghĩa-liệt,*

« *Ngã diệc trường thân tức: như chi-hà lục châu thư giang-sơn* ».

Sau đó, Ba-giai có làm một bài lục-bát gọi là *Hà-thành chính-khi-ca*,» kỹ-thuật sơ qua về việc Hà-nội thất-thủ, và

(1) Chữ anh-hùng chỉ vào ông Hoàng-diệu và ông Nguyễn-chí-phương. vì trước đó 10 năm, ông Nguyễn-chí-phương cũng vì mất thành Hà-nội, bị đối mà chết. (sẽ thuật sau)

?, — Chỉ vào 6 vị Văn-kỳ. Vì tác giả là người trong Nam, cho nên mới ...

một bài thơ chế quan Đê-dốc Lê-trinh.

Bài ca không tiện chép ra đây, còn bài thơ thì có tám câu như sau :

« Nhắc cân Thái-lĩnh với hồng-mao,
« Chi-khi quan Đê khảng-khái sao !
» Thắt cổ trên cây tay vịn thấp,
« Trẫm mình xuống điếng cổ vươn cao.
« Sờ lưng thuốc độc rơi đầu mắt,
« Lấy hốt làm gươm thích chằng vào,
« Tứ bất tử (1) rồi ngo-ngần mãi,
« Hỏi thăm quan bố chạy đặng nào ?

Cách đó ít lâu, đã i Hì-nội trong cái nghĩa-khi của ông Nguyễn-chi-phương và ông Hoàng-diệu, mới lập miếu ở làng Văn-ân, phía dưới đường Hang-lọng, thờ hai ông đó và ông quan Vũ, gọi là miếu Trung-liệt, cũng gọi là miếu Tam-trung, đến hồi ông Nguyễn-hữu-độ lập ngôi sinh-tử ở đây, làng Văn-tân bị đổi làm phố Sinh-tử, miếu Trung-liệt cũng phải rời xuống gò Đống-đá. Bấy giờ người ta mới bỏ ông quan Vũ đi mà thờ thêm hai ông Quàn-thượng và Trương-quốc-dụng vào đó. (Hai ông này vì đánh nhau với giặc lâu mà chết).

Ba chục năm qua, các nơi thờ-cùng trang-nghiêm, trên gò Đống-đá, nay là thành một chỗ vắng tanh, rả rạc.

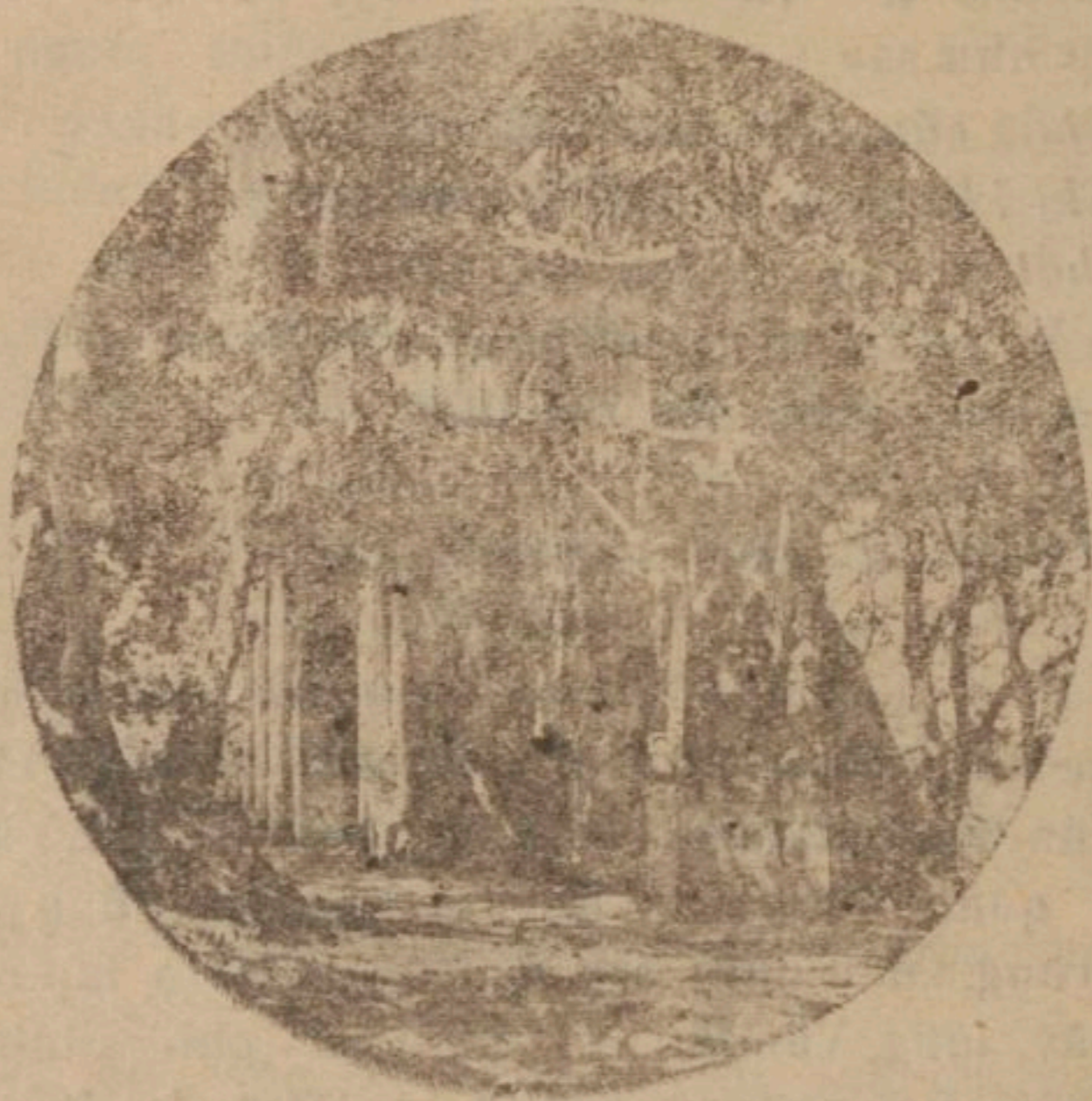
Đám cây cỏ i-cội, bẽ-bàng soi nắng sớm mây chiều.

Mấy bức tường gạch nứt, vôi long, phủ bằng lớp rêu xanh mốc trắng, như muốn phò những giã mưa dầu nắng rã, khiến cho người ta theo đó mà tinh số tháng ngày.

Bức tam quan gãy cột lờ nền, vò-vọ ngồi trên sườn gò, như cùng muốn những khách qua đường than-thở cuộc bề **dâu** biển-cải.

(1) — Tứ-tử bốn lần không chết

Đền Tam-trung ngày nay thờ 5 vị trung--thần nên gọi :
«Trung-Liệt-Miếu» ở Ấp Thái-hà



Núi Thái lỏng hồng đỏ với nhau,
Nước đau nào quản đến thân đau.
Một nền chính-khi trơ mưa gió,
Ba khối hồng-tâm chọi bể dàu !
Nợ với giang-sơn đành phải trả,
Người mà sà-thổ kẻ vào dàu !
Lòng trung chỉ có lòng trung biết,
Lý-Thái ngày xưa khóc Võ-hầu !
Còn nữa rất hay. Kỳ số 5 sẽ có :

Trận đánh thành Nam-định v.v.

Có hình các ông Francis Garnier, Vãn-miếu Hà-nội con
tai ông N. H. Bôu, cột cờ thành Nam-định v.v. Đón mua
ngay kẻo hết. Ban khắp cáo hàng sách các tỉnh.